

**Thời Khóa Biểu Lớp**

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Mã lớp thời khóa biểu: 18X3A1 (Số: 40); Ngành: Giáo dục Tiểu học - Khoa: Sư phạm

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 06/08/18

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Thứ	Mã HP	Ký hiệu	NL	Tên Học phần	G.viên	Tên G.viên	Tiết Học	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789
Thời Khóa Biểu Học Tập									
2	QP006	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
2	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
2	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	8
2	QP006	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
2	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
2	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	8
2	SG221	A01		Tiếng Việt giáo dục tiểu học 1	02239	Dương	-----678-----	210/KH	9012345
3	QP006	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
3	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
3	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	8
3	SG221	A01		Tiếng Việt giáo dục tiểu học 1	02239	Dương	---45-----	104/C2	9012345
3	QP006	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
3	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
3	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	8
4	QP006	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
4	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
4	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	8
4	SG221	A01		Tiếng Việt giáo dục tiểu học 1	02239	Dương	---45-----	402/TS	9012345
4	QP006	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	6
4	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	7
4	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----678-----	TTGDQP	8
4	SHCVHT	A17		Cổ vấn học tập sinh hoạt lớp	02237	Uyên	-----9-----	202/C1	0 4
5	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
5	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	8
5	QP007	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
5	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
5	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	8
5	QP007	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
5	SP009	A12		Tâm lý học đại cương	02653	Phượng	-----89----	110/B1	9012345
6	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
6	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	8
6	QP007	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
6	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
6	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	8
6	QP007	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6
7	SP009	A12		Tâm lý học đại cương	02653	Phượng	123-----	103/C1	9012345
7	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	7
7	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	8
7	QP007	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			1234-----	TTGDQP	6
7	QP008	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	7
7	QP009	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	8
7	QP007	A01		Giáo dục Quốc phòng và An ninh			-----6789----	TTGDQP	6